TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2020/QĐST-DS	*Ninh Kiều, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 396/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp nợ hụi và tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:*

- *Nguyên đơn:* **Bà TTB** (*Tên thường gọi:* **P**) sinh năm 1967

Địa chỉ: Số xx, yy, zzz.

- *Bị đơn:* **Bà NTT** (tên thường gọi: **LT**) sinh năm 1962

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

2. *Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

Bà TTB và bà NTT thống nhất thỏa thuận như sau:

- *Về nợ:* Bị đơn bà NTT (tên thường gọi: LT) có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà TTB (tên thường gọi là: P) tổng số tiền: ***156.000.000 đồng*** *(Một trăm năm mươi sáu triệu đồng)*.[*Trong đó:* Số tiền nợ theo hợp đồng vay tài sản là: ***130.000.000 đồng*** *(Một trăm ba mươi triệu đồng)* và số tiền nợ hụi là: ***26.000.000 đồng*** *(Hai mươi sáu triệu đồng)]*.

- *Về thời gian và phương thức thanh toán:* Các đương sự thống nhất được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bị đơn bà NTT (tên thường gọi: L) thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn có đơn xin giảm án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường An Cư nên bị đơn được giảm 50% án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên bà Thu phải chịu 1.950.000 đồng *(Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn bà TTB được nhận lại số tiền 5.610.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002469 ngày 04/5/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi